TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2018/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn : Anh Đỗ Văn T – Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/01/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P – Sinh năm 1983 và bị đơn anh Đỗ Văn T – Sinh năm 1981 – Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con tên là Đỗ Đức T, sinh ngày 15/12/2003 và Đỗ Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/07/2009 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được, chị P không yêu cầu anh Đỗ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản cấm đoán.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 7 Điều 26 điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị P và anh Đỗ Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị P nhận nộp thay cho anh T, chuyển số tiền 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị Nguyễn Thị P số tiền 150.000đ (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000193 ngày 12/12/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Ngọc Hồi*
- *Chi cục THA huyện Ngọc hồi*
- *TAND tỉnh Kon Tum.*
- *TA cấp cao.*
- *UBND xã Đắk Kan.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành